

Số: 159/KH – CSSKHS

Phổ Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC
NĂM HỌC 2019 - 2020

Căn cứ Thông tư liên tịch số:13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Thực hiện Công văn số: 860/KSBT-SKMT-YTTH-BNN ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc thực hiện quy định về công tác y tế trường học. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2019-2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức và thực hiện tốt công tác y tế trường học, nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe học sinh, bảo đảm vệ sinh an toàn giúp các em có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.
- Nâng cao nhận thức, từ đó chủ động phòng tránh bệnh tật học đường, dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh, phòng chống ngộ độc thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.
- Xây dựng một môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và an toàn.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác y tế trường học, đảm bảo tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các chương trình y tế theo quy định.
- Nâng cao chất lượng khám sức khỏe học sinh, tăng cường công tác quản lý sức khỏe học sinh nhằm chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, tạo điều kiện cho các em phát triển hài hòa, toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.
- Đảm bảo tốt công tác Y tế trường học tại các đơn vị, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Không để dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.
- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
- Hạn chế tối đa các nguy cơ tai nạn thương tích trong trường học.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan như: cúm A, tay chân miệng, sốt xuất huyết, giun sán, đau mắt đỏ, thủy đậu...

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác tổ chức, khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh

1.1 Công tác tổ chức

- Các cơ sở giáo dục thành lập mới hoặc kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016 ngày 12/5/2016, Phân công trách nhiệm các thành viên.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế năm học 2019-2020 phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị đặc biệt chú trọng công tác dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong nhà trường. Nhân viên y tế tham mưu hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học (YTTH) theo năm học, nội dung kế hoạch đủ các nội dung về YTTH theo quy định, dự trù kinh phí và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe, thực hiện nhiệm vụ cho hoạt động y tế của đơn vị.

- Kế hoạch hoạt động y tế của đơn vị phải thể hiện đủ: mục tiêu, nội dung, giải pháp phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị. Mỗi nội dung chương trình phải có kế hoạch cụ thể, báo cáo kết quả thực hiện, lưu chứng từ thực hiện.

- Xây dựng và củng cố đội ngũ nhân viên y tế trường học, phấn đấu 100% cán bộ chuyên trách có trình độ từ y sĩ trung cấp trở lên, có phòng y tế, (góc y tế đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo) có tủ thuốc và trang bị đủ dụng cụ sơ cấp cứu theo qui định để phục vụ tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu tại đơn vị theo hướng dẫn danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng cho phòng Y tế theo QĐ1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 ban hành. Thiết lập hồ sơ y tế trường học chặt chẽ để tiện theo dõi và quản lý.

1.2. Khám, quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên khám sức khỏe định kỳ 1/lần/năm (theo Luật lao động và Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế (Điều 8) quy định giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe.

Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo hướng dẫn Thông tư liên tịch số:13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho học sinh năm học 2019-2020. Đảm bảo 100% học sinh được khám sức khỏe 1/lần/năm đối với trường phổ thông, các trường mầm non nếu có điều kiện có thể thực hiện khám 2 lần/ năm. Thực hiện khám đầy đủ các chuyên khoa theo quy định. Lập sổ theo dõi sức khỏe học sinh và gửi phiếu thông báo đến phụ huynh về tình hình sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh. Việc tổ chức khám và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe phải tuân thủ các nội dung quy định của Thông tư 13/2016. Thời gian khám sức khỏe cho học sinh hoàn thành trong học kỳ I (**31/01/2020**) của năm học.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan BHXH triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh.

- Thống kê kết quả khám sức khỏe CB - GV - NV và học sinh sau đợt khám, thông báo kết quả khám sức khỏe học sinh cho phụ huynh (ghi rõ tình trạng sức khỏe, hướng giải quyết của nhà trường...) để phối hợp tốt hơn trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh. Nhân viên y tế đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh vào cuối mỗi cấp học để làm căn cứ theo dõi sức khỏe ở cấp học tiếp theo.

2. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Nhân viên y tế tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe học sinh phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về các chủ đề vệ sinh cá nhân, môi trường, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích ... cho học sinh và phụ huynh.

- Nhân viên y tế tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch truyền thông xuyên suốt năm học 2019-2020. Tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe dưới nhiều hình thức: sinh hoạt dưới cờ, nói chuyện chuyên đề, bảng tin y tế, phát loa phóng thanh, tài liệu sách vở y học,... Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội để công tác tuyên truyền nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về các bệnh học đường, có kế hoạch tổ chức thực hiện để CB - GV - NV và học sinh nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của sức khỏe, nhằm hạn chế học sinh mắc các bệnh học đường trong trường học như: vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, mắt, dinh dưỡng, HIV/AIDS, đảm bảo an toàn tai nạn thương tích trong nhà trường, giáo dục giới tính.....

- Sau mỗi cuộc truyền thông nhân viên y tế phải thực hiện *biên bản truyền thông* và lưu trong hồ sơ y tế, xây dựng góc truyền thông, giáo dục, tư vấn sức khỏe học sinh, thực hiện bản tin y tế hấp dẫn, thu hút, đặt ở vị trí có nhiều người qua lại, thông tin phải được cập nhật mới. Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào do ngành giáo dục, y tế và các ban ngành phát động.

3. Vệ sinh môi trường – Nước - Lớp học

3.1. Phòng học, bàn ghế, bảng học:

- Thực hiện các nội dung quy định về vệ sinh trường học đã được hướng dẫn theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT.

- Bàn ghế phải đúng quy cách, phù hợp với tầm vóc học sinh. Kê bàn hợp lý, Khoảng cách từ mép sau của hàng bàn đầu đến bảng là 2,15m, có hoán đổi chỗ ngồi cho học sinh. Bảo đảm các lớp học phải thông thoáng, đủ ánh sáng, đảm bảo nguồn sáng phân bố đồng đều ở các vị trí trong phòng học.

- Bàn, ghế phải đủ rộng, chắc chắn, các góc cạnh bàn, ghế phải tròn, nhằm đảm bảo an toàn. Kích thước về chiều cao, bề rộng, chiều sâu của bàn, ghế thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

- Đảm bảo 100% Bảng viết trong lớp đạt yêu cầu, cần chống lóa, chữ viết trên bảng theo quy định không nhỏ hơn 4cm.

3.2. Nguồn nước:

3.2.1 Nước ăn uống và chế biến thực phẩm:

- Đảm bảo số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh và giáo viên trong nhà trường. Thực hiện xét nghiệm đầy đủ theo quy định (nước sinh hoạt xét nghiệm hóa lý 2 năm/ 1 lần và vi sinh 1 lần /năm).

- Nhà trường tự cung cấp và xử lý nước uống cho học sinh như: đun sôi, qua tia cực tím, hệ thống lọc. Ký hợp đồng với cơ sở cung cấp nước uống đóng chai, bình cho học sinh uống phải có: giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, giấy chứng nhận công bố chất lượng sản phẩm, kết quả xét nghiệm nước nguồn, thành phẩm của cơ sở còn hạn và đạt yêu cầu.

3.2.2 Nước sinh hoạt (không dùng ăn uống và chế biến thực phẩm)

- Sử dụng nguồn nước sạch trong sinh hoạt. Lưu ý các trường sử dụng nước máy trong sinh hoạt (ăn uống, súc miệng, rửa chén bát, rửa thực phẩm) cần thực hiện xúc rửa bồn chứa nước máy 1 lần/ tháng. Đảm bảo đủ số lượng nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên, học sinh. Dụng cụ chứa sạch sẽ, có nắp đậy, dễ làm vệ sinh.

- Nếu sử dụng nguồn nước giếng nhà trường bắt buộc phải lấy mẫu xét nghiệm định kỳ theo quy định ngành y tế.

- Tổ chức cho học sinh uống nước đóng chai đạt tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh. Nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

3.3. Vệ sinh môi trường:

- Duy trì nền nếp môi trường thân thiện, tăng cường trồng cây xanh, giữ gìn trường, lớp xanh - sạch - đẹp, lớp học kang trang, trang trí lớp theo mô hình trường học mới, đảm bảo đủ ánh sáng.

- Môi trường xung quanh: cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh không hút thuốc lá trong khuôn viên trường. Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định, nơi tập kết rác phải cách xa bếp bán trú theo quy định. Trang bị và sử dụng thùng rác có nắp đậy và đạp chân (có nắp đậy và lót bao ny lông), bố trí ở vị trí thích hợp, nơi tập trung chứa rác phải được che chắn. Nhà vệ sinh học sinh đảm bảo chất lượng (sạch sẽ, tiện nghi) và đủ về số lượng.

- Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ú đọng gây ô nhiễm môi trường. Trang bị đủ vòi rửa tay, xà phòng và bố trí ở vị trí thuận lợi cho học sinh rửa tay.

- Trường có tổ chức bán trú: phòng ngủ sạch, vật dụng bán trú (gối, đệm) có nơi cất giữ, đồ dùng cá nhân phải bảo đảm vệ sinh.

- Hàng năm phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã tổ chức xử lý môi trường nhà trường bằng phun hóa chất diệt côn trùng.

4. Trường học an toàn - Phòng chống cháy nổ

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả qui định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các trường học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 và Thông tư 13 (đối với cấp học mầm non). Các trường xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường. Có các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích. Cải tạo, đầu tư từng bước về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn trường học.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy bảo hộ lao động trong các cơ sở giáo dục, tổ chức thực hiện công tác BHLĐ, kiện toàn đội ngũ vệ sinh viên, đội PCCC, có phương án cứu hộ cứu nạn, phương án thoát hiểm được cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.

- Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn. Tham gia tốt “Tuần lễ quốc gia an toàn lao động - vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ”, các trường làm tốt công tác tự kiểm tra, quan tâm đến công tác phòng cháy chữa cháy và tổ chức tổng diễn tập công tác PCCC ít nhất 1 lần/ năm học. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật về BHLĐ cho CBQL, GV, NV tại các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về BHLĐ.

- Tăng cường công tác quản lý toàn diện trong công tác an toàn trường học thực hiện tốt các quy định về an toàn sử dụng điện, an toàn trong lao động, an toàn phòng thí nghiệm thực hành, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn trong chăm sóc trẻ. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy tại đơn vị. Thường xuyên kiểm tra rà soát các khu vực có nguy cơ gây tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh trong trường. Riêng cấp học mầm non, tiểu học nhà trường cần lưu ý những vấn đề phòng chống tai nạn gây chấn thương ở trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động, phòng chống thất lạc, đuối nước. Định kỳ kiểm tra hệ thống điện, nước, các vật dụng dễ gây cháy nổ, bảo quản sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm ... kịp thời sửa chữa và khắc phục những hư hỏng, đảm bảo cho công tác ứng cứu khi có cháy, nổ.

- Phấn đấu không có học sinh bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho giáo viên, nhân viên chưa tập huấn nhằm thực hiện các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích trong trường học khi có sự cố xảy ra. Theo dõi, giám sát, báo cáo tình hình tai nạn, thương tích theo quy định.

5. Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Đảm bảo các trường có tổ chức bếp ăn phải có giấy chứng nhận “Đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm”. Đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Thành lập tổ tự kiểm tra, tăng cường quản lý, kiểm tra giám sát nguồn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong trường học. Bếp phải được sắp xếp theo đúng nguyên tắc bếp một chiều, cơ sở vật chất phải kiên cố, nền, tường khô ráo, sạch sẽ dễ chùi rửa. Dụng cụ nấu, chứa đựng thực phẩm phải sử dụng các vật liệu không bị thôi nhiễm, dễ làm vệ sinh, bền. Phân biệt dụng cụ sống, chín, thức ăn nấu chín phải có dụng cụ che đậy.

- 100% nhân viên phục vụ bán trú, những người có tiếp xúc thực phẩm phải được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định, nghiêm túc chấp hành qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT. Tổ chức tham gia tập huấn cập nhật kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và cấp giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn cho các đối tượng thuộc phạm vi quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hàng hóa, thực phẩm mua về phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, các chất phụ gia, chất tẩy rửa được phép dùng trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm, tuyệt đối không dùng chất tẩy rửa tổng hợp, không có nhãn hiệu, lưu mẫu đúng quy định. Ghi chép đầy đủ sổ kiểm thực 3 bước theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thực hiện xét nghiệm nước theo quy định và chú ý lấy mẫu đúng qui trình để đảm bảo kết quả chính xác. Tham mưu kịp thời để có hướng xử lý đối với những đơn vị có nguồn nước không đạt tiêu chuẩn.

- Không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại bếp bán trú để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Các trường tự kiểm tra và ký bản cam kết an toàn thực phẩm (bản cam kết có hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký)

- Phối hợp với UBND xã, phường trong việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trước cổng trường.

7. Phòng chống dịch bệnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch cho đội ngũ. Xây dựng kế hoạch triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện, phối hợp với các cơ sở y tế và các đơn vị có liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.

- Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống dịch bệnh của học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường học. Xử lý nước thải, rác thải. Kiểm tra định kỳ và xử lý vật liệu thải gây phát sinh lãng quăng trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan như: cúm A H1N1, H5N1, tay chân miệng, sốt xuất huyết, giun sán, đau mắt đỏ...

Thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng học, đồ chơi, môi trường bằng các dung dịch khử khuẩn theo quy định. Duy trì việc vệ sinh hằng ngày, khử khuẩn hàng tuần bằng dung dịch khử trùng như Javel, ChloraminB.

- Tuyên truyền và phối hợp các biện pháp phòng chống bệnh chủ động thông qua việc tiêm chủng cho học sinh được tiêm chủng đầy đủ trong các đợt tiêm chủng theo chiến dịch, kế hoạch của ngành y tế.

- Phối hợp với Trạm Y tế địa phương thông tin kịp thời đến các cơ quan có chức năng để được hướng dẫn các biện pháp xử lý, ngăn ngừa đối với các bệnh dịch theo mùa tại đơn vị (nếu có).

- Yêu cầu các trường phải bố trí phòng cách ly (hoặc dự kiến một phòng cách ly) để có thể sử dụng ngay khi có dịch bệnh xảy ra. Phát hiện bệnh kịp thời, thông tin, báo cáo ca bệnh, tổ chức cách ly theo quy định kịp thời khi có dấu hiệu dịch bệnh xảy ra trong trường. Có kế hoạch và xử lý kịp thời không có sự lây truyền dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học.

8. Chương trình nha học đường

- Đối với trường mầm non: Chú trọng chương trình giáo dục nha khoa nhằm giúp cho các em biết cách phòng ngừa sâu răng, hướng dẫn chải răng đúng cách, trang bị và sử dụng các giáo cụ, mô hình như: mẫu hàm, bàn chải, tranh, hình ảnh... trong khi giảng dạy.

- Đối với trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh chải răng bằng các hình thức như: ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp... Trang bị đầy đủ các giáo cụ, mô hình phục vụ cho việc giảng dạy. Tổ chức các phong trào về hội thi tìm hiểu các vấn đề liên quan đến răng miệng cho học sinh tham gia.

- Yêu cầu chung đối với MN, TH, THCS: Duy trì 100% các trường bán trú cho học sinh thực hiện chải răng sau ăn trưa và tập cho các em chải răng đúng cách. Trang bị tủ đựng bàn chải, trang bị bàn chải đúng kích cỡ và phù hợp với lứa tuổi, không để tủ bàn chải trong nhà vệ sinh, kiểm tra và thay các bàn chải bị toe đầu.

9. Chương trình Mắt học đường

- Khám và phát hiện được bệnh mắt học đường trong lần khám sức khỏe tổng quát cho các em, lưu hồ sơ để được tiếp tục theo dõi và đo lại trong học kì II. Trường hợp trẻ mắc bệnh phải thông báo cho phụ huynh biết để trẻ được khám định kỳ nhằm hạn chế bệnh nặng thêm, tham mưu sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho học sinh trong lớp. Giáo viên nhắc nhở học sinh ngồi đúng tư thế. Hoán đổi chỗ ngồi học sinh sau mỗi học kỳ nhằm tránh cận thị và cong vẹo cột sống học sinh.

- Các trường xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác truyền thông các tật khúc xạ và chấn thương mắt cho học sinh. Sàng lọc và quản lý học sinh bị tật khúc xạ. Truyền thông giáo dục sức khỏe về Mắt nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, giáo viên, phụ huynh. Giáo dục thường xuyên cho các em hiểu biết về tật khúc xạ và các chấn thương mắt học đường đặc biệt là học sinh cấp trung học cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra các lớp học đảm bảo đủ ánh sáng độ rọi không dưới 300 Lux. Treo bảng thị lực và hướng dẫn học sinh tự kiểm tra thị lực ở vị trí thích

hợp trong khuôn viên trường sao cho phù hợp với điều kiện của trường để học sinh có thể tự kiểm tra thị lực của mình..

10. Chương trình dinh dưỡng

- Triển khai tổ chức thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì theo kế hoạch đã đề ra của từng bậc học. Có biện pháp can thiệp trong bữa ăn và rèn luyện thể lực cho học sinh suy dinh dưỡng hoặc thừa cân, béo phì sao cho phù hợp với độ tuổi và tình trạng của trẻ.

- Đối với các trường mầm non: tổ chức cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh 3tháng/lần.

- Đối với các trường TH, THCS: Tổ chức cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh ít nhất 2 lần/năm.

- Thực hiện các biện pháp can thiệp cho học sinh SDD, béo phì như: chia khẩu phần ăn riêng, cho học sinh vận động từ 15 - 30 phút, 3 lần/ tuần...

- Các trường theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo chỉ số BMI.

- Bữa ăn trưa của học sinh bán trú: đủ các thành phần khuyến nghị, có sử dụng muối I ốt.

11. Chương trình HIV/AIDS

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân viên y tế nhà trường và học sinh về nội dung phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt các giải pháp phòng chống HIV/AIDS, kết hợp công tác tuyên truyền những kiến thức cơ bản giáo dục phòng chống HIV/AIDS và phòng chống tệ nạn xã hội một cách đa dạng thiết thực và có hiệu quả cao. Lưu ý về kỹ năng xử lý một vết thương chảy máu và đặc biệt không để xảy ra thái độ phân biệt, kỳ thị trong nhà trường đối với trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục cho HS về cách phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS tại trường. Triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại trường (sinh hoạt dưới cờ, nói chuyện chuyên đề, bảng tin y tế, phát loa phóng thanh, tài liệu sách vở y học, tổ chức hội thi...Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội để công tác tuyên truyền nâng cao hiệu quả).

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, tìm hiểu HIV/AIDS tại các trường.

12. Công tác Chữ thập đỏ

- Có nội dung, kế hoạch tuyên truyền vận động học sinh nỗ lực học tập, gương mẫu tham gia thực hiện chính sách xã hội nhân đạo.

- Xây dựng, phát triển đội thanh thiếu niên chữ thập đỏ trong trường học.

- Tham gia các hoạt động nhân đạo, các phong trào tương thân tương ái, xây dựng công trình nhân đạo, tham gia hiến máu tình nguyện.....

- Trang bị các phương tiện bảo đảm cho hoạt động chữ thập đỏ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp hiện hành.

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí được để lại từ quỹ khám chữa bệnh do Bảo hiểm y tế học sinh để lại theo quy định.

IV. CÔNG TÁC TẬP HUẤN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Trung tâm Y tế chủ động phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tập huấn về công tác y tế học đường; Kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá hoạt động y tế của các trường học

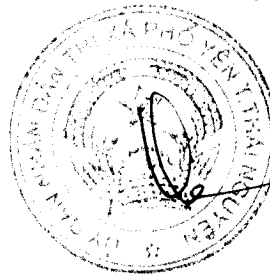
- Chấm điểm cho từng nội dung kiểm tra đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT- BGDĐT .

Trên đây là kế hoạch triển khai chương trình hoạt động công tác y tế trường học năm học 2019 -2020. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị và các trường quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nội dung trên./

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế Thị xã;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã;
- Các trường MN, TH, THCS, THPT;
- Lưu: TTYT; PGD & ĐT.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Xuân Trường